Ngày soạn:

Ngày dạy:

**Tiết 5**

**§4. ĐƯỜNG TRUNG BÌNHCỦA TAM GIÁC**

**I/ MỤC TIÊU**:

**1.-Kiến thức:** Học sinh nắm vững định nghĩa và các định lí về đường trung bình của tam giác.

**2- Kĩ năng:** HS biết vẽ đường trung bình của tam giác, vận dụng các định lí để tính độ dài các đoạn thẳng; chứng minh hai đoạn thẳng bằng nhau, hai đoạn thẳng song song.

**3- Thái độ:** HS thấy được ứng dụng thực tế của đường trung bình trong tam giác.

**4. Năng lực:**

- **Năng lực chung**: đọc hiểu, tự học, quan sát, hợp tác, làm việc nhóm, xử lý thông tin, vận dụng kiến thức, báo cáo.

- **Năng lực chuyên biệt**: Vẽ hình, tính toán.

**II/ CHUẨN BỊ :- *GV*** : Các bảng phụ (ghi đề kiểm tra, vẽ sẳn hình 33…), thước thẳng, êke, thước đo góc.

- ***HS***: Ôn kiến thức về hình thang, hình thang cân, giấy làm bài kiểm tra; thước đo góc.

**III/ TIẾN TRÌNH TIẾT DẠY:**

**1.Ổn định tổ chức: 1’**

 SS: HS nghỉ:

**2.Kiểm tra bài cũ: (kết hợp trong bài)**

**3. Bài mới: 44’**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (4’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **NỘI DUNG** |
|  *GV đưa ra đề bài trên bảng phụ* : Các câu sau đây câu nào đúng? Câu nào sai? Hãy giải thích rõ hoặc chứng minh cho điều kết luận của mình. 1/Hình thang có hai góc kề một đáy bằng nhau là hình thang cân.2/Tứ giác có hai đường chéo bằng nhau là hình thang cân.3/Tứ giác có hai góc kề một cạnh bù nhau và có hai đường chéo bằng nhau là hình thang cân.4/Tứ giác có hai góc kề một cạnh bằng nhau là hình thang cân.5/Tứ giác có hai góc kề một cạnh bù nhau và có hai góc đối bù nhau là hình thang cân. | - HS lên bảng trả lời (có thể vẽ hình để giải thích hoặc chứng minh cho kết luận của mình)…- HS còn lại chép và làm vào vở bài tập  | Đáp án: 1. Đúng (theo định nghĩa)
2. Sai (vẽ hình minh hoạ)
3. Đúng (giải thích)
4. Sai (giải thích + vẽ hình …)
5. Đúng (giải thích)
 |
|  |

1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (27’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu Định lí 1 (17’)** |
| - Cho HS thực hiện ?1- Quan sát và nêu dự đoán …?- Nói và ghi bảng định lí. - Cminh định lí như thế nào?- Vẽ EF//AB. - Hình thang BDEF có BD//EF =>?- Mà AD=BD nên ?- Xét △ADE và △AFC ta có điều gì ?- △ADE và △AFC như thế nào?- Từ đó suy ra điều gì ? | - HS thực hiện ?1 (cá thể): - Nêu nhận xét về vị trí điểm E - HS ghi bài và lặp lại- HS suy nghĩ- EF=BD- EF=AD-; AD=EF- △ADE = △AFC (g-c-g)- AE = EC | ***1. Định lí 1:* (sgk)** Chứng minh (xem sgk)  |
|  -Vị trí điểm D và E trên hình vẽ? - Ta nói rằng đoạn thẳng DE là đường trung bình của tam giác ABC. Vậy em nào có thể định nghĩa đường trung bình của tam giác ? - Trong một Δ có mấy đtrbình?  | - HS nêu nhận xét: D và E là trung điểm của AB và AC - HS phát biểu định nghĩa đường trung bình của tam giác - HS khác nhắc lại. Ghi bài vào vở- Có 3 đtrbình trong một Δ | *\* Định nghĩa*: (Sgk) DE là đường trung bình của ΔABC |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu Định lí 2 (10’)** |
| - Yêu cầu HS thực hiện ?2 - Gọi vài HS cho biết kết quả- Từ kết quả trên ta có thể kết luận gì về đường trung bình của tam giác? - Cho HS vẽ hình, ghi GT-KL- Muốn chứng minh DE//BC ta phải làm gì?- Hãy thử vẽ thêm đường kẻ phụ để chứng minh định lí - GV chốt lại bằng việc đưa ra bảng phụ bài chứng minh cho HS  | - Thực hiện ?2- Nêu kết quả kiểm tra:  DE = ½ BC- HS phát biểu: đường trung bình của tam giác …- Vẽ hình, ghi GT-KL - HS suy nghĩ - HS kẻ thêm đường phụ như gợi ý thảo luận theo nhóm nhỏ 2 người cùng bàn rồi trả lời (nêu hướng chứng minh tại chỗ)  | ***2. Định lí 2*** : (sgk) A D E FB CGt △ABC ;AD=DB;AE = EC Kl DE//BC; DE = ½ BCChứng minh : (xem sgk) |

1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (7’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **NỘI DUNG** |
| - Cho HS tính độ dài BC trên hình 33 với yêu cầu:- Để tính được khoảng cách giữa hai điểm B và C người ta phải làm như thế nào?- GV chốt lại cách làm (như cột nội dung) cho HS nắm - Yêu cầu HS chia nhóm hoạt động - Thời gian làm bài 3’- GV quan sát nhắc nhở HS không tập trung- GV nhận xét hoàn chỉnh bài | - HS thực hiện ? 3 theo yêu cầu của GV: - Quan sát hình vẽ, áp dụng kiến thức vừa học, phát biểu cách thực hiện - DE là đường trung bình của △ABC=> BC = 2DE- HS1 phát biểu: …- HS2 phát biểu: … - HS chia làm 4 nhóm làm bài- Sau đó đại diện nhóm trình bày- Ta có  =500=>IK//BCmà KA=KC (gt)=>IK là đường trung bình nên IA=IB=10cm | ?3 DE= 50 cmTừ DE = ½ BC (định lý 2) * + BC = 2DE=2.50=100

*Bài 20 trang 79 Sgk* |

**D.E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TÌM TÒI MỞ RỘNG (4’)**

Tìm thêm 1 số ứng dụng trong thực tế về đường trung bình của tam giác.

**4/HƯỚNG DẪN BÀI TẬP VỀ NHÀ (2’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **NỘI DUNG** |
| - Thuộc định nghĩa, định lí 1, 2. Xem lại cách cm định lí 1,2 Sgk- *Bài tập 21 trang 79 Sgk***!** Tương tự bài 20- *Bài tập 28 trang 80 Sgk* | - HS nghe dặn và ghi chú vào vở  - Sử dụng định lý 1,2 | *-* ***Bài tập 21 trang 79 Sgk****-* ***Bài tập 28 trang 80 Sgk*** |

***Rút kinh nghiệm:***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................